UBND XÃ EA HIAO
TRƯỜNG TH NGUYỄN KHUYẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06 /KH-THNK

Ea Hiao, ngày 12 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026 -2027

Căn cứ Quyết định số 2574/QĐ-BGDĐT ngày 17/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk;

Căn cứ TT32/BGD&ĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình phổ thông;

Căn cứ Công văn 5208/CV-BGDĐT, ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 -2027;

Căn cứ vào nghị quyết 01-NQ-ĐU, ngày 03/9/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ trường Tiểu học Nguyễn Khuyến nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ vào điều kiện về thực hiện dạy học, trường Tiểu học Nguyễn Khuyến xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình chung:

- Tổng số CBGVNLĐ: 72, trong đó 15 hợp đồng (01 Tin học; 03 Tiếng Anh; 11 giáo viên văn hóa)

+ CBQL: 05

+ Giáo viên giảng dạy: 46; trong đó HĐ trong chỉ tiêu 14, HĐXHH: 01

+ Nhân viên: 06, trong đó 02 bảo vệ HĐ 111, 02 bảo vệ XHH.

- Chi bộ trong nhà trường:

+ Tổng số Đảng viên: 38, trong đó Nữ: 24, Dân tộc: 06

- Trình độ đào tạo: Đại học: 38; Cao đẳng: 02 Trung cấp: 03 (Không tính 01 bảo vệ, 01 tạp vụ)

Cơ cấu số lượng học sinh và lớp học:

+ Số lớp: 40

+ Số học sinh: 1194 em; HS Nữ: 517 em, tỉ lệ: 43,2%; Dân tộc TS: 780, tỉ lệ: 65,3%; Nữ DT: 274 em, tỉ lệ: 52,9%

+ Số trẻ huy động vào lớp 1/trẻ trong độ tuổi huy động: 215/217 em tỉ lệ: 99%.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục:

2.1. Chất lượng giáo dục học sinh:

Nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu chương trình và kế hoạch đề ra. Đảm bảo khung kế hoạch chương trình 35 tuần; các hoạt động giáo dục và dạy học diễn ra thường xuyên, xuyên suốt đa dạng về hình thức phong phú về nội dung. Các hoạt động được lồng ghép và tích hợp giáo dục các kĩ năng sống cho học sinh. Kết thúc năm học nhà trường đã gặt hái được kết quả giáo dục như sau:

TT	Nội dung	TH Nguyễn Khuyến	TH Ea Sol
1	Hoàn thành CT lớp học	754/770 tỷ lệ 97,9%	405/424 em; tỷ lệ : 95,5 %
2	Chưa HTCT lớp học	16/770 tỷ lệ 2,1%	19/424 tỷ lệ 4,5 %
3	Học sinh được khen thưởng	Xuất sắc:173 /770, tỷ lệ 22,65%, Tiêu biểu: 144/770, tỷ lệ 18,7%	Xuất sắc 58 em tỷ lệ 13,7% Tiêu biểu 79 em tỷ lệ 18,6% ;
4	Hoàn thành CTTH (lớp 5)	- 145/145 em, đạt tỉ lệ 100%, - HS 11 tuổi HTCTTH: 130/145 em, tỉ lệ: 89,7 %. - Hiệu quả đào tao sau 5 năm: 93%.	68/68 em tỷ lệ 100%, 11 tuổi: 62 em, tỷ lệ 91,2 %

2.2. Kết quả tham gia hội thi, kỳ thi cấp xã, tỉnh, quốc gia của HS

Trong năm học nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động, hội thao, hội thi rất sôi nổi, thu hút học sinh tham gia rất đông. Kết quả các em đem lại rất đánh khích lệ, cụ thể cho thấy như sau:

+ Học sinh tham gia hội thi vẽ tranh cấp trường với chủ đề "Cùng vui - cùng học - cùng tri ân" chào mừng 20/11 . Kết quả hội thi đã trao 5 giải nhất cho các tập thể (1B1,2A1,3A1,4A3,5B1), 5 giải nhì cho các tập thể (1B2,2A3,3A3,4A3,5A3), và 15 giải ba và khuyến khích cho các tập thể còn lại.

+ Học sinh tham gia giải bóng đá cấp xã tổ chức trong hoạt động HKPĐ giành Cúp Vàng – Huy Chương Vàng.

+ Học sinh thi vẽ tranh phòng chống Bạo lực học đường 01 giải Nhất, 03 giải Nhì, tham gia cấp xã 01 giải Khuyến khích.

+ Thi IOE cấp trường, 50 em tham gia, trong đó 01 giải Nhất; 01 giải Nhì; 05 Giải Ba; 2 giải KK, số còn lại 600 đến 1000 điểm.

+ Thi IOE cấp xã 17 em tham gia, trong đó 03 Nhất , 4 giải Nhì, 5 giải Ba và 5 giải KK.

+ Thi IOE cấp tỉnh: 01 Nhất, 02 Nhì và 02 Ba, 03 KK, 2 CN

+ Thi IOE cấp quốc gia: 13 em có thành tích được BTC Quốc gia trao giấy Công nhận HSG

+ Trang Nguyên TV các khối lớp tham gia sôi nổi từ cấp trường, xã tỉnh và đã đạt kết quả 164 em tham gia trong đó 61 đạt giải gồm 05 Nhất, 19 Nhì, 23 Ba và 52 Khuyến khích; 54 em đạt cấp xã, trong đó 3 Nhất, 7 Nhì, 16 Ba và 21 KK; Cấp tỉnh 45 em tham gia, trong đó đạt 1 Nhất, 5 Nhì, 8 Ba và KK.

+ Toán ioEdu: 22 em đạt giải cấp trường (1 Nhì; 8 Ba; 13 KK)

+ Hội khỏe Phù Đổng các môn: Bóng đá, Cờ vua, Chạy ngắn 60m, Bật xa tại chỗ và Kéo co đã thu hút đông đảo học sinh toàn trường tham gia. Khen thưởng 25 tập thể lớp và 80 cá nhân đạt các giải Nhất, Nhì, Ba, KK. Tham gia môn bóng đá cấp xã Nhất và Ba toàn đoàn.

+ Nhà trường tổ chức thành công giải bóng đá mini khối 4-5 chào mừng 22/12 Kết thúc giải BTC trao 2 cúp vàng , HCV 2 tập thể lớp 5b1, 4A3; 2 HCB tập thể 5a3, 4a1; HCĐ tập thể 5a2, 4b1 và giấy 05 cá nhân xuất sắc giải đấu.

+ Cuộc thi viết chữ đẹp cấp trường 25/25 lớp tham gia, kết quả 5 Nhất, 10 Nhì, 10 Ba, 50 KK.

+ Vẽ tranh tuyên truyền 4 em đạt giải cấp xã, 2 em tham gia cấp tỉnh.

+ Trong sinh hoạt chuyên môn cấp cụm, HS lớp 5 tham gia thi Kiến thức cho em đạt giải Ba toàn đoàn, 2 giải cá nhân (Ba, KK).

+ Thi Nghi thức nghi lễ: 10 lớp 4;5. Nhà trường trao khen thưởng 10 tập thể có thành tích, cụ thể 02 Nhất, 02 Nhì, 02 Ba và 2 KK.

+ Tổ chức cho học sinh lớp 1;2;3 thi kể chuyện Bác Hồ kết quả 3 Nhất, 3 Nhì, 3 Ba và 6 KK cho các lớp.

+ Tổ chức thi Nghi thức lớp 4;5 trao 2 giải Nhất, 2 Nhì, 2 Ba, 4 KK

+ Tổ chức hoạt động Trải nghiệm cho học sinh lớp 5 và thầy cô giảng dạy tham quan trải nghiệm tại khu trải nghiệm nhà Đày Buôn Ma Thuật, Bảo tàng Đắk Lắk, khu du lịch Suối Ong.

+ Ngoài ra Liên Đội thường xuyên tổ chức các Hoạt động NGLL dưới cờ tuyên truyền giáo dục KNS cho học sinh thông qua các chuyên đề phòng chống cháy nổ, đuối nước, ATGT, An toàn thực phẩm và chương trình phát thanh măng non.

2.3. Kết quả giáo viên:

+ 100% CBGV thực hiện tốt công tác chuyên môn được giao; tham gia đầy đủ các buổi, chuyên đề về sinh hoạt chuyên môn về đổi mới PP dạy học. Tham gia tập huấn các nội dung và phương pháp dạy học nhằm đổi mới chương trình dạy học.

+ Tại Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, nhà trường đã tuyên dương khen thưởng 3 giáo viên đạt giải Nhất, 3 giáo viên đạt giải Nhì, 4 giáo viên đạt giải Ba và 6 giáo viên KK.

+ 100% giáo viên giảng dạy có giải pháp sáng kiến trong công tác giảng dạy dự thi cấp trường và đạt 10 sáng kiến đạt giải A, 10 giải B. Tham gia thi cấp xã 06 sáng kiến và đạt 5 sáng kiến.

+ Tham gia các hoạt động phong trào văn hóa; TDTT do ngành và địa phương phát động (Giải Nhì môn Bóng chuyền và kéo co nữ, Giải Nhì môn Kéo co nam, Giải Khuyến khích bóng đá nữ và toàn đoàn)

2.4. Công tác xã hội hóa giáo dục:

Nhà trường đã tích cực chủ động xây dựng kế hoạch hóa giáo dục ngay từ đầu năm học, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân và các nhà hảo tâm trong công tác giáo dục học sinh; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và quản lý học sinh.

Công tác huy động các nguồn lực xã hội hóa được thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch, tập trung hỗ trợ nhà trường trong việc xây dựng, sửa chữa và bổ sung cơ sở vật chất; mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy và học. Đồng thời, nguồn lực huy động được sử dụng để hỗ trợ chi trả tiền lương, tiền công cho nhân viên bảo vệ, vệ sinh trường học, góp phần duy trì môi trường giáo dục an toàn, sạch đẹp và nâng cao điều kiện phục vụ dạy học, cụ thể:

+ Nhà trường thực hiện nguồn xã hội hóa từ PHHS số tiền: **183.000.000đ, Trong đó: t**rả tiền lương cho GV dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1;2 là 68.500.000đ; Tiền công dọn vệ sinh: 79.000.000đ; Trả lương bảo vệ 01 điểm trường: 36.000.000 đ. *(Phụ lục 4 kèm theo)*

+ Nhận được sự quan tâm ủng hộ của quý bậc phụ huynh trong trường ủng hộ mua 03 ti vi dạy học và SHCM;

+ Ngoài ra nhà trường còn nhận sự tài trợ của các nhà hảo tâm tặng quà học sinh nghèo ăn tết, tiếp bước đến trường trị giá trên 300.000.000 đồng.

2.5.Chất lượng đội ngũ:

Đánh giá theo TT20/2018 với 62 GV và TT14 với 05 CBQL				Đánh giá theo NĐ 90/2020/NĐ-CP			
Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
40	27	0	0	13	62	0	0

2.6. Công tác thi đua khen thưởng:

+ Tập thể: TT LĐ Xuất sắc và TTLĐ Tiên tiến

+ Cá nhân: 17 Chiến sĩ thi đua; 49 Giấy khen cấp xã, 61 LĐTT.

3. Một số tồn tại hạn chế:

- Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực tuy nhiên chưa đồng đều, tỷ lệ học sinh hoàn thành Tốt, Xuất sắc chưa cao, tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chiếm 3,3% (39hs).

- CSVC ở điểm trường chưa đảm bảo để học sinh vui chơi học tập (sân đất, công trình vệ sinh, giếng nước, hệ thống internet); ở trường chính sân bãi xuống cấp, thiếu nhà đa năng, phòng máy tính cũ không tương thích học tập chương trình mới.

- Một số giáo viên vẫn ngại đổi mới chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp trong công tác giảng dạy; khả năng ứng dụng CNTT trong dạy học chưa thường xuyên để đáp ứng nhu cầu giáo dục hiện nay.

- Một số học sinh đồng bào DTTS đi học không chuyên cần, phụ huynh ít quan tâm nên dẫn đến chất lượng dạy học không cao.

- Giáo viên hợp đồng lương thấp không đảm bảo mức sống tối thiểu nên không yên tâm công tác.

- Công tác XHH giáo dục còn gặp nhiều khó khăn, chỉ thực hiện nhỏ lẻ, các công trình đầu tư nguồn vốn lớn đang trông chờ vào nguồn vốn của nhà nước.

3. Đánh giá chung:

Trong năm học 2025–2026, nhà trường đã chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo kế hoạch; công tác quản lý, chỉ đạo được thực hiện nghiêm túc, có sự phân công trách nhiệm cụ thể, bám sát các văn bản hướng dẫn của ngành và tình hình thực tế của đơn vị. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần duy trì nền nếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Chất lượng giáo dục được quan tâm và từng bước nâng cao. Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, quan tâm đến từng đối tượng học sinh, đặc biệt là học sinh còn hạn chế về năng lực học tập. Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được triển khai cơ bản đảm bảo tiến độ, nội dung và yêu cầu đề ra; chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn được duy trì.

Các phong trào, hội thi, cuộc thi dành cho học sinh được nhà trường quan tâm triển khai và tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế và đã có kết quả khá cao góp phần nâng cao chất lượng mũi nhọn, phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện cho học sinh.

Công tác xã hội hóa giáo dục được chú trọng, nhà trường tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Các nguồn lực xã hội hóa được huy động trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, góp phần hỗ trợ xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học và hỗ trợ các điều kiện phục vụ hoạt động của nhà trường như bảo vệ, vệ sinh trường học.

Như vậy với những kết quả đã đạt được trong năm học 2025–2026 là sự nổ lực phấn đấu của Tập thể hội đồng sư phạm nhà trường, những kết quả ấy là nền tảng cho sự phấn đấu cho năm học tiếp theo – năm học 2026-2027.

PHẦN II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026 – 2027

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Những mặt thuận lợi

- Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục rất quan tâm đến giáo dục, ban hành các chủ trương, chính sách nhằm ưu đãi nâng cao chất lượng giáo dục; Chương trình giáo dục phổ thông được triển khai đồng bộ ổn định.

- Chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội ngày càng quan tâm, phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Công nghệ thông tin và chuyển đổi số phát triển mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, dạy học, khai thác học liệu và đổi mới phương pháp giáo dục.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học từng bước được nhà nước quan tâm đầu tư, tạo điều kiện nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

1.2. Những khó khăn, thách thức

- Yêu cầu đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dạy học ngày càng cao, đòi hỏi cán bộ quản lý, giáo viên phải thường xuyên cập nhật kiến thức, phương pháp và kỹ năng.

- Điều kiện kinh tế, đời sống của một bộ phận phụ huynh còn khó khăn; sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong một số trường hợp chưa đồng đều.

- Trường có tỷ lệ học sinh đông, có phân hiệu, điểm trường xa khoảng cách với trường chính nên công tác quản lí, tổ chức các hoạt động giáo dục gặp nhiều khó khăn.

- Tỷ lệ học sinh đồng bào DTTS cao (65,3%); trình độ dân trí chưa đồng đều, nhận thức của phụ huynh trong việc quan tâm phối hợp với nhà trường còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng đổi mới, còn thiếu phòng học bộ môn, sân chơi, bãi tập chưa đảm bảo.

- Học sinh chưa đồng đều về trình độ, năng lực, còn hiện tượng học sinh yếu, học sinh chưa chăm học, học sinh đi học chưa chuyên cần ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Tình hình học sinh, trường lớp:

- Năm học 2026-2027 toàn trường có 40 lớp/1163 học sinh, DTTS: 808 chiếm 69,4%; Nữ DT 557, chiếm 47,8%. Số học sinh được phân bổ trên 01 điểm trường chính 15 lớp, phân hiệu 10 lớp, 02 điểm trường 15 lớp.

- Các em học sinh đều ngoan hiền, không bị ảnh hưởng các tệ nạn xã hội; các em tham gia vào các hoạt động giáo dục và học tập tốt, có nhiều kĩ năng thích ứng với hoàn cảnh của xã hội.

2.2. Tình hình đội ngũ

- Đội ngũ nhà trường có 72 viên chức và người lao động, trong đó CBQL 03; giáo viên 61 (15 hđ); Nhân viên 05 (1 KT, 2 TV, 2 Y tế); Bảo vệ 04 (2 xhh)
- Trình độ chuyên môn: Đại học: 63; Cao đẳng: 02; Trung cấp: 03 (01 GV, 02 NV); Khác 04
- Giáo viên giảng dạy 61, đạt tỷ lệ 1,47 giáo viên/lớp.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nhiệt tình, có trách nhiệm cao, luôn gắn bó với trường lớp.
- Tập thể Hội đồng sư phạm có tinh thần đoàn kết, luôn có ý thức xây dựng đơn vị vững mạnh về mọi mặt.
- Việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc của CBGVNV trong nhà trường luôn thực hiện tốt.

2.3. Về Cơ sở vật chất:

Năm học 2026 -2027 là năm học thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục. Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến mới có 40 lớp học. Cảnh quan trường lớp, các phòng học và phòng chức năng làm việc được phân bổ giữa các điểm trường như sau:

TT	Nội dung	Đặc điểm tình hình chung			
1		Trường chính	Phân hiệu buôn Kari	Điểm trường buôn Tang	Điểm trường buôn Hwing
2	Cảnh quan	Có cây xanh, thoáng mát an toàn; sân bê tông xuống cấp	Có cây xanh, thoáng mát an toàn; sân bê tông 80%	Có cây xanh, thoáng mát an toàn, sân đất 90%	Có cây xanh, thoáng mát an toàn; sân đất 100%
3	Phòng học văn hóa	8 phòng kiên cố; 7 phòng bán kiên cố	11 phòng kiên cố;	5 phòng kiên cố, 5 phòng bán kiên cố	5 phòng kiên cố;
4	Phòng Tin học	01 phòng kiên cố, 15/18 máy tính hđ.	01 phòng kiên cố, 13/18 máy hđ	01 phòng kiên cố, 9/13 máy hđ	01 phòng tạm, 6/10 máy hđ
5	Phòng Mỹ thuật	01 phòng 33m2	0	0	0
6	Phòng Âm nhạc	01 phòng 33m2	0	0	0
7	Phòng Thư viện	01 phòng 33m2	01 phòng 36m2	0	0
8	Phòng Đội	01 phòng 33m2	01 phòng 36m2	0	0
9	Phòng Y tế	01 phòng 16m2	01 phòng 16m2	01 phòng 30m2	0

10	Phòng Chi bộ	01 phòng 20m2	01 phòng 20m2	0	0
11	Văn phòng Đảng	0	01 phòng 20m2		
12	Phòng Hội đồng	01 phòng 46m2	01 phòng 50m2	0	0
13	Phòng Hiệu trưởng	01 phòng 24m2	0	0	0
14	Phòng PHT	01 phòng 24m2	01 phòng 30m2	0	0
15	Phòng kế toán	01 phòng 24m2	0	0	0

2.4. Công tác tài chính:

- Nhà trường thực hiện đảm bảo nguồn ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường, cụ thể:

+ Ngân sách nhà nước giao đảm bảo chi lương và các khoản phụ cấp cho người lao động với mức lương cơ sở 2530.000đ. Ngân sách chi thường xuyên nhà trường thực hiện chi đảm bảo theo quy chế chi tiêu nội bộ. Hàng quý thực hiện thanh quyết toán và công khai niêm yết đảm bảo quy định luật quản lí tài chính (Phụ lục 3 đính kèm)

+ Thực hiện các khoản XHH: Nhà trường bám vào hướng dẫn các khoản thu được quy định tại Nghị quyết 24/2025/NQHĐND, ngày 24/12/2025 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Đăk Lăk về danh mục các khoản thu và cơ chế quản lí thu chi trong cơ sở giáo dục công lập; Công văn 2990/SGDĐT, ngày 04/9/2026 của Sở Giáo dục về hướng dẫn thu chi trong các cơ sở giáo dục công lập để huy động xã hội hóa phục vụ trực tiếp học sinh (Tiếng Anh lớp 1;2 ở trường chính, bảo vệ sinh,vệ sinh, đồng phục) *(Phụ lục 5 kèm theo)*.

Đối với công tác vận động tài trợ, nhà trường thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT về xã hội hóa giáo dục huy động phụ huynh và các tổ chức doanh nghiệp hỗ trợ mua 6 bảng chống lóa[1]

2.6. Tồn tại hạn chế

- Công tác huy động học sinh ra lớp gặp nhiều khó khăn, sự quan tâm của một số phụ huynh người đồng bào DTTS về công tác giáo dục và đưa con đến trường chưa đảm bảo.

- Thiếu giáo viên biên chế (15/61 giáo viên hợp đồng, trong đó tiếng 03, tiểu học 12). Nguồn lương chi tra cho giáo viên hợp đồng lương kéo dài không đảm bảo nguồn sinh sống dẫn đến không yên tâm công tác.

[1] Thông tư 16/2018 của Bộ Giáo dục về các khoản tài trợ

- Phương tiện dạy học máy tính học Tin lớp 3;4;5 đã cũ thiếu nguồn mua mới, một số máy đã hỏng không có khả năng tư sửa.

- Công tác XHH giáo dục chi trả dạy tiếng Anh, bảo vệ , vệ sinh thấp ảnh hưởng đến mức sống của người ao động (Lương bảo vệ 4,5 triệu, vệ sinh 2,5 triệu).

- CSVC chưa đáp ứng chuẩn Quốc gia, hàng năm mặc dù đã được đầu tư cải thiện tuy nhiên chưa đáp ứng, đặc biệt ở điểm trường đang còn thiếu nhiều hạng mục công trình như sân chơi, bãi tập riêng, phòng học chức năng, giếng nước.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị

a) Tầm nhìn

- Xây dựng nhà trường trở thành môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, kỷ cương, chất lượng; nơi mỗi học sinh đều được tôn trọng, yêu thương và phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực; là điểm sáng giáo dục của xã Ea Hiao, góp phần nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, xây dựng quê hương Ea Hiao ngày càng giàu đẹp, văn minh.

- Duy trì chất lượng giáo dục và phấn đấu đưa trường kiểm định mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2 đúng nghĩa.

b) Sứ mệnh và giá trị

- Tạo dựng môi trường học tập tích cực, dân chủ, nhân ái và sáng tạo, giúp học sinh hình thành và phát triển phẩm chất đạo đức, năng lực cá nhân và kỹ năng sống; biết tự học, tự tin, hợp tác và thích ứng với cuộc sống hiện đại. Nuôi dưỡng ước mơ, tình yêu quê hương, ý thức bảo vệ môi trường và tinh thần hội nhập quốc tế;

- Nuôi dưỡng và phát triển tình yêu nghề của đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Không ngừng phát huy năng lực, tâm huyết và đổi mới sáng tạo trong giảng dạy, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2026 - 2027, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk triển khai nhiệm vụ với chủ đề ***"Đổi mới tư duy – Chuyển biến mạnh mẽ – Kết quả thực chất"***. Trước yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh trong giai đoạn mới, trường Tiểu học Nguyễn Khuyến xác định mục tiêu và nội dung trong tâm cụ thể như sau:

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng một môi trường học tập thân thiện, tích cực, an toàn và bình đẳng, tạo điều kiện để mỗi học sinh được phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực, hình thành nền tảng tri thức, kỹ năng sống, thói quen học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông và sự phát triển của địa phương trong giai đoạn đổi mới, hội nhập.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá phẩm chất năng lực người học.

- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của viên chức và người lao động; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và lành mạnh.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học 2026–2027, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện huy động trẻ 6 tuổi và trong độ tuổi tiểu học được đến trường 100%;

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% các lớp theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 với thời lượng 30 - 32 tiết/tuần; dạy học tiếng Anh tự chọn lớp 1;2 với thời lượng 2 tiết/tuần (trường chính)

- Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98% trở lên; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Học sinh khen thưởng xuất sắc 20%, tiêu biểu 18%.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó trên 75% tốt, 25% loại khá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục. Xây dựng trường học hạnh phúc – văn hóa học đường thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh, và an toàn trường học.

- Tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, hoạt động văn nghệ, thể thao, ngày hội đọc sách, hội thi kỹ năng, câu lạc bộ học sinh.

- Phấn đấu giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, tiến tới trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2026–2030.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện dạy học CTGDPT 2018

- Năm học 2026-2027 thực hiện một bộ sách giáo khoa dung chung do Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam phát hành.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày với thời lượng 32 tiết/tuần. Mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của

chương trình; chú trọng tăng cường tiếng Việt cho học sinh 3 tiết/ tuần. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với phương án tổ chức dạy học và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

2. Dạy học ngoại ngữ:

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1:

- *Đối với lớp 1 và lớp 2*: Thực hiện Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018. Bố trí thời lượng 2 tiết/ tuần, nội dung dạy học đảm bảo tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5*: Dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình được quy định theo TT32/2018, thời lượng 4 tiết/tuần.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học:

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Bố trí thời lượng một lớp 1 tiết/tuần.

3. Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh DTTS

Thực hiện kế hoạch dạy học tăng cường TV cho học sinh DTTS ở tất cả khối lớp theo "*Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021–2030 theo Quyết định số 1719/QĐ- TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ*".

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học. Ưu tiên tối đa thời lượng để dạy tiếng Việt và tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS; tăng cường tiếng Việt theo tài liệu Đề án tăng cường tiếng Việt lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đã được Bộ GDĐT thẩm định và phê duyệt; tổ chức các hoạt động đọc sách, giao lưu tiếng Việt, tham gia sân chơi "Trạng Nguyên Tiếng Việt" trên internet; tự làm và sử dụng tranh ảnh, đồ dùng dạy học, phần mềm, học liệu phục vụ dạy học tiếng Việt.

Đối với học sinh DTTS nhà trường thực hiện TCTV cho các em trước khi vào lớp 1 trong thời gian nghỉ hè.

4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện dạy học Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk theo nội dung tài liệu tập huấn mới (Đăk Lăk và Phú Yên)[2] đảm bảo theo các bài học được thiết kế lồng ghép vào trong các môn học và hoạt động trải nghiệm với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện của lớp của nhà trường, địa phương; phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định. Nội dung dạy lồng ghép không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

5. Thực hiện giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

- Tuyên truyền phụ huynh học sinh về chương trình dạy học mới STEM, một mô hình dạy học mới nhằm phát triển kĩ năng cho học sinh thông qua kiến thức và thực hành. Học sinh được trải nghiệm, nghiên cứu bài học làm ra sản phẩm phục vụ đời sống học tập và sinh hoạt.

- Đẩy mạnh tổ chức bài học STEM, thông qua hình thức dạy học tích hợp nội môn hoặc liên môn (nội dung giáo dục STEM chủ yếu trong nhà trường nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học).

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục tiểu học và thực tế tại địa phương và nguyện vọng của học sinh thông qua mô hình câu lạc bộ, ngày hội STEM, dự án học tập STEM hoặc hoạt động trải nghiệm STEM tại các địa điểm phù hợp.

6. Đổi mới phương pháp tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện đổi mới phương pháp tổ chức dạy học:

- Thực hiện phân hóa đối tượng học sinh theo nhóm lớp đối với các lớp A1, A2, A3, B1, B2. Phân hóa đối tượng học sinh trong cùng một lớp học để hình thành kiến thức cho học sinh. Linh hoạt sử dụng nhiều phương pháp hình thức dạy học theo nhóm lớn, nhóm đôi, cá nhân và trò chơi trong học tập,

- Tập trung nghiên cứu bài học, phân tích nội dung bài học, phân tích đối tượng học sinh, dự kiến một số khó khăn khi học sinh gặp phải…Từ đó xây dựng các việc làm cụ thể trong một tiết dạy.

---

[2] Công văn 646/SGD, ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục Đăk Lăk về việc hướng dẫn giáo dục địa phương năm học 2025-2026.

- Từ việc đổi mới cách soạn bài theo hướng tích cực trên, GV tập trung dạy học theo phân hóa đối tượng học sinh, sử dụng nhóm học sinh hoàn thành tốt bài học để làm cánh tay nối dài cho giáo viên. Phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh.

- Tăng cường việc UDCNTT trong dạy học và đảm bảo chất lượng dạy học theo hướng tích cực hóa hiện đại hóa trong dạy và học. Tạo các bài giảng điện tử nhằm kích thích hứng thú học tập của học sinh thông qua các phần mềm tạo bài giảng AI số.

b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá:

Thực hiện thường xuyên kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định[3] bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Tăng cường nhận xét bằng lời cho HS và kiểm tra việc thực hiện của học sinh một cách thường xuyên.

Tăng cường chấm, chữa bài học sinh một cách thường xuyên. Chú trọng nhận xét bằng lời và sử dụng các hình thức tuyên dương khen thưởng để động viên khuyến khích học sinh.

Thực hiện việc ra đề kiểm tra theo 3 mức độ; Thực hiện xây dựng ma trận đề kiểm tra ở các mức độ kiến thức và nội dung kiểm tra.

Thực hiện ra bài test học sinh theo từng thời điểm trước giữa kỳ, trước cuối kỳ đối với 2 môn Toán và Tiếng Việt.

Thực hiện kiểm tra đánh giá định kì vào giữa kì, cuối kì và cuối năm. Qua kiểm tra đánh giá thực hiện phân hóa đối tượng học sinh theo nhóm lớp.

c) Sinh hoạt chuyên môn, cụm chuyên môn:

- Tăng cường công tác sinh hoạt chuyên môn theo khối tổ, cụm chuyên môn. Đối với sinh hoạt chuyên môn theo khối tổ thực hiện vào chiều thứ 6 hàng hàng tuần.

- Cụm chuyên môn sinh hoạt theo kế hoạch chung của cả cụm trường do SGD thành lập.

7. Công tác quản lí hoạt động chuyên môn:

a) Quản lí giờ giấc lên lớp:

Giáo viên thực hiện nghiêm túc giờ giấc làm việc, thời gian lên lớp; đảm bảo đúng giờ, đúng tiết, không tùy tiện cắt xén chương trình hoặc đổi tiết khi chưa được sự đồng ý của Ban Giám hiệu. Ban giám hiệu nhà trường kiểm tra nền nếp dạy học thông qua kiểm tra đột xuất, dự giờ, kiểm tra việc thực hiện thời khóa biểu

b) Quản lí hồ sơ:

---

[3] Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Hồ sơ giáo viên thực hiện nghiêm túc đảm bảo nội dung, hình thức và thể thức văn bản. Nhà trường thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn bằng hình thức phù hợp, kết hợp hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử.

Khối tổ thực hiện quy chế và kiểm tra quản lí hồ sơ hàng tháng; Ban giám hiệu nhà trường kiểm tra hồ sơ chuyên môn định kỳ, đột xuất;

Việc kiểm tra, đánh giá nhận xét hồ sơ là cơ sở minh chứng đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.

c) Quản lí sinh hoạt chuyên môn:

Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn thường xuyên dự giờ, thao giảng, chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Nội dung, hình thức sinh hoạt được ghi chép bằng biên bản và thường xuyên báo cáo nhà trường thông qua bộ phận chuyên môn.

Bộ phận chuyên môn nhà trường kiểm tra đánh giá việc thực hiện sinh hoạt chuyên môn của các khối tổ; thực hiện thường xuyên công tác dự giờ, công tác kiểm tra nề nếp, chất lượng học sinh và công tác phối hợp giáo dục. Kết quả kiểm tra đánh giá là minh chứng xếp loại giáo viên theo thông tư 20/2018[4].

7. Công tác tài chính, Cơ sở vật chất trường học, trường chuẩn quốc gia và phổ cập giáo dục tiểu học.

7.1. Công tác tài chính:

a) Thực hiện thu chi ngân sách trong nhà trường:

- Nhà trường thực hiện đảm bảo các nguồn chi ngân sách đảm bảo Luật ngân sách nhà nước. Hoạt động chi thường xuyên đảm bảo theo Quy chế chi tiêu nội bộ được nhà trường xây dựng. Các hoạt động chi đảm bảo đúng nội dung, tiết kiệm, thanh quyết toán đầy đủ hồ sơ, chứng từ; hàng quý công khai niêm yết rõ ràng minh bạch.

- Trong năm nhà trường sử dụng một phần chi thường xuyên vào mua sắm tu sửa CSVC nhỏ, mua sắm rang thiết bị dạy học phục vụ công tác dạy và thư viện.

(Phụ lục báo cáo kèm theo)

b) Thực hiện các khoản thu huy động:

Thực hiện các khoản thu huy động theo đúng tinh thần công văn số 2990/SGDĐT-KHTC ngày 04/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Lăk về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2026 – 2027, cụ thể:

+ Tiền vệ sinh ở trường chính 83.000đ; vệ sinh phân hiệu 106.000 đồng tiếng

[4] Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

Anh 1;2: 280.000 đồng; Bảo vệ ở Phân hiệu 110.000 đồng, trường chính 94.000 đồng

+ Nhà trường tiếp tục phối hợp với Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch vận động tài trợ mua tivi, máy tính, bảng lớp, sân trường phục vụ dạy học theo tinh thần Thông tư 16/2018.

+ Vận động và tiếp nhận tài trợ từ các doanh nghiệp, nhà hảo tâm giúp đỡ 32 em tiếp bước em đến trường số tiền 115.200.000 đồng; quà giúp đỡ học sinh nghèo trong năm trị giá hơn 200.000.000 đồng.

(Phụ lục báo cáo kèm theo)

7.2. Xây dựng cơ sở vật chất trường học:

Năm học 2026-2027 nhà trường tiếp tục quan tâm đầu tư các nguồn vốn để xây dựng các hạng mục công trình CSVC trường lớp, định hướng các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn trường Chuẩn quốc gia mức độ 2. Mục tiêu cụ thể:

- Tiết kiệm ngân sách CTX năm 2026 và 2027 15% để mua sắm xây dựng các hạng mục công trình nhỏ lẻ (10 máy tính học tin học, 800m2 sân chơi, hệ thống Internet phủ sóng đến các lớp học, máy tính, máy in cho các bộ phận thiếu, Tài liệu thư viện và các công trình khác);

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư của nhà nước nguồn vốn xây dựng công trình bán trú, nhà đa năng, nhà hiệu bộ, khuôn viên trường;

- Luôn tạo cảnh quan trường lớp xanh sạch đẹp thân thiện thu hút học sinh đến trường.

7.3. XD trường đạt chuẩn quốc gia:

Duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia MĐ1. Tiếp tục đầu tư xây dựng các hạng mục công trình đưa tiêu chí chuẩn quốc gia lên mức độ 2 (nhà đa chức năng, sân chơi kiên cố, bãi tập riêng, nhà đa năng, nhà bảo vệ, nhà xe học sinh, ...) [5]

Nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng dạy học và cơ sở vật chất đảm bảo theo tiêu chí quy định tại mục III, Điều 6 của Thông tư 17/2028.

7.4. Thực hiện phổ cập giáo dục:

Thực hiện PCGD từ mức độ 2 lên mức độ 3 theo NĐ 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014, cụ thể:

+ Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 98,5%.

+ Giữ ổn định sĩ số, không để học sinh nghỉ học, bỏ học. Thường xuyên quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi để học sinh không bị bỏ lại phía sau vì hoàn cảnh gia

[5] Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

đình.

+ HTCTTH 100%, trong đó 11 tuổi 94 % trở lên.

8. Các hoạt động giáo dục trải nghiệm tập trung

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng, cụ thể:

+ Tháng 9: Chủ đề Truyền thống nhà trường với hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm"; " Phòng chống tai nạn giao thông, an toàn trường học"

+ Tháng 10: Chủ đề Truyền thống nhà trường với hoạt động trải nghiệm: "Chúng em với trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn".

+ Tháng 11: Chủ đề Tôn sư trọng đạo với hoạt động trải nghiệm "Hoạt động tiếng hát tri ân"

+ Tháng 12: Chủ đề Uống nước nhớ nguồn với hoạt động trải nghiệm: "Nói chuyện về ngày thành lập Quân đội nhân dân VN; Thi hiểu về "Lịch sử dân tộc em". Tổ chức giải bóng đá mini lớp 4; 5.

+ Tháng 01+ 02: Chủ đề Truyền thống dân tộc với hoạt động trải nghiệm: "Mừng Đảng, mừng xuân; Tết sum vầy"

+ Tháng 3: Chủ đề Tiến bước lên đoàn với hoạt động trải nghiệm: "Thi nghi thức nghi lễ"; HS giao lưu tiếng Anh/ giao lưu Tiếng Việt.

+ Tháng 4: Chủ đề Hòa bình và hữu nghị với hoạt động trải nghiệm: "Ngày hội đọc sách"; giao lưu trải nghiệm "Kiến thức cho em" ;

IV. KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC VÀ THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC:

1. Khung thời gian thực hiện chương trình:

Thực hiện Quyết định số 2574/QĐ-BGDĐT ngày 17/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027, cụ thể:

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2026
- Học kỳ I: Từ ngày 5/9/2026 đến trước ngày 18/01/2027 (18 tuần).
- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2027 đến trước ngày 25/5/2027 (17 tuần)
- Kết thúc năm học trước 31/5/2027

* Thời gian biểu:

TT	THỜI GIAN	SÁNG	CHIỀU
1	7 giờ đến 7 giờ 15	Sinh hoạt tập thể	
2	7 giờ 15 đến 7 giờ 50	Tiết 1	
3	7 giờ 55 đến 8 giờ 30	Tiết 2	
4	8 giờ 35 đến 9 giờ 10	Tiết 3	
5	9 giờ 10 đến 9 giờ 30	Ra chơi	
6	9 giờ 35 đến 10 giờ 10	Tiết 4	
7	10 giờ 15 đến 10 giờ 50	Tiết 5	

8	13 giờ 15 – 13 giờ 30	Sinh hoạt lớp	
9	13 giờ 30 đến 14 giờ 05		Tiết 1
10	14 giờ 10 đến 14 giờ 45		Tiết 2
11	14 giờ 45 đến 15 giờ 00		Ra chơi
12	15 giờ 05 đến 15 giờ 40		Tiết 3
13	15 giờ 45 đến 16h20		Tiết 4
14	16h25-17h00		Tiết 5

2. Phân phối thời lượng các môn học cho từng khối lớp

(Bảng phụ lục 2 đính kèm)

V. CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng và quản lí giáo dục:

- 100% giáo viên đều được nhà trường dự giờ thăm lớp, dự giờ đánh giá.
- Tổ chức chuyên đề: Mỗi khối thực hiện 02 chuyên đề/học kỳ.
- 100% giáo viên tham gia thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- 100% giáo viên, tổ khối hoàn thành công tác hồ sơ trước thời điểm BGH nhà trường kiểm tra, đánh giá định kỳ.
- 100% GV có sổ tích lũy chuyên môn để ghi chép những kinh nghiệm dạy- học hay từ thực tiễn, từ sách báo và thông tin trên mạng Internet.
- 100% tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao nâng cao năng lực chuyên môn thông qua các đợt tập huấn chuyên môn do trường, Sở tổ chức.
- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chuyển đổi số thông qua dạy học, quản lí hồ sơ điện tử trên Vnedu và mã quét QR.
- Xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo TT20, TT14/2018: 61 giáo viên và 03 CBQL (64). Loại Tốt 45, tỉ lệ 70%, loại Khá: 19, tỉ lệ 30 % Đạt: 0 (Tính cả tổng phụ trách Đội).
- Đánh giá BDTX loại Đạt: 100% (CBQL và GV)
- Hồ sơ: Tốt: 80% ; khá: 20% (03 CBQL, 61 GV, 05 NV)
- Giờ dạy: (Tính các tiết dạy đăng ký thao giảng) Giờ dạy tốt: 40; giờ dạy khá: 21; không có giờ dạy Đạt yêu cầu.
- Giáo viên dạy giỏi: Cấp trường: 46 giáo viên; tham gia cấp xã/cụm 10 giáo viên; tỉnh: 04.
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường 40 giáo viên, tỷ lệ 100%
- **Thi thiết kế bài giảng điện tử/ học liệu: Mỗi giáo viên ít nhất 01 bài giảng dự thi**
- Sáng kiến kinh nghiệm/giải pháp dạy học đạt: Cấp trường: 38; cấp xã/cụm: 12 giải pháp sáng kiến

* Các cuộc thi học sinh:

- IOE trường 50 em, xã/cụm 30 em, tỉnh 15 em; Quốc gia: 10 em.

- TNTV cấp trường 164, xã, tỉnh trung bình mỗi khối ít nhất 5 học sinh. Phấn đấu có HS đạt giải tỉnh.

- Học sinh giỏi TDTT: Cấp trường 63, cấp xã/cụm tất cả các môn học sinh có năng khiếu.

- Chữ viết đẹp: 40/40 lớp có hs tham gia cấp trường 219 em (tối đa 70%/lớp)

- STEM: Mỗi khối ít nhất 01 sản phẩm có chất lượng dự thi, tham gia cấp xã/cụm 05 sản phẩm (khi có kế hoạch).

3. Chỉ tiêu chất lượng học sinh cuối năm:

- Duy trì sĩ số: đạt 100%.

- Hoàn thành chương trình lớp học có 1122/1169 đạt 96%; HSDT đạt: 96%; Chưa hoàn thành dưới 4%.

- Hoàn thành CTTH đạt 100%, HS 11 tuổi HTCTTH 94 %

- Học sinh được khen hoàn thành Xuất sắc: 231 em, tỉ lệ 20%; Học sinh được khen một lĩnh vực/tiêu biểu: 173 em, tỉ lệ 15%

4. Chỉ tiêu xếp loại thi đua cuối năm

- Xếp loại viên chức cuối năm theo NĐ 90.

+ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ 14/72, tỉ lệ: 20 % (cả hợp đồng)

+ HT Tốt NV: 58 tỉ lệ: 80%

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0 tỉ lệ: .....%

+ Không HTNV: 0, tỷ lệ…....%

- Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

Tốt: 3/

- Đánh giá giáo viên: Tốt 40/61, Khá 21/61

*** Công tác thi đua khen thưởng**

***** Chỉ tiêu Danh hiệu cuối năm của nhà trường:

TẬP THỂ: Lao động Xuất sắc

+ Đảng bộ HTXSNV

+ Đội: Liên đội Xuất sắc.

+ Đoàn TN: Chi đoàn VMXS

+ Tổ, khối: XS: phấn đấu 70%

CÁ NHÂN

- Tặng thưởng danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở cho: 19 cá nhân (26%)

- Tặng thưởng danh hiệu LĐTT cho cá nhân 80% trở lên

- Tặng giấy khen của UBND xã cho cá nhân 60% - 70%

- Bằng khen tỉnh: 05 (Anh, Dung, Dương, Nga, Luân)

- Trường khen thưởng 20%

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về phát triển trường, lớp, duy trì số lượng học sinh:

- Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; làm tốt công tác dự báo. Đưa các tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia vào trong kế hoạch.

- Làm tốt công tác PCGDTH.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút học sinh đến trường.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phối hợp giữa nhà trường – gia đình và xã hội.

- Tham mưu chính quyền địa phương đầu tư nguồn lực để xây dựng các hạng mục CSVC kiên cố đáp ứng nhu cầu dạy học ở trường chính và phân hiệu; thực hiện xóa điểm trường buôn HWing đưa học sinh ra trường chính và phân hiệu nhằm đảm bảo công tác quản lí và dạy học.

2. Giải pháp quản lí chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy và học:

a) Tăng cường quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; tiếp tục củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học kiểm tra, đánh giá.

Tăng cường công tác sinh hoạt chuyên môn khối tổ, chuyên môn nhà trường vào chiều thứ 6 hàng tuần; công tác kiểm tra đánh giá xếp loại thi đua chuyên môn.

- Xây dựng phân phối chương trình các môn học và hoạt động giáo dục vừa đảm bảo nội dung vừa khoa học.

- Tăng cường việc UDCNTT trong dạy học và quản lí.

- Tăng cường hoạt động tổ tư vấn chuyên môn để giúp đỡ đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh.

b) Đẩy mạnh hoạt động của hệ thống chính trị trong nhà trường

- Nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Ban chấp hành Đảng bộ nhà trường mà đứng đầu là các đồng chí trong Ban chấp hành, các đồng chí cấp ủy chi bộ trực thuộc.

- Đẩy mạnh ý thức nêu gương trong đảng viên.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức trong nhà trường.

- Tăng cường việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng những việc làm gắn liền với nhiệm vụ được giao.

c) Tăng cường vai trò của Hiệu trưởng trong quản trị, phó Hiệu trưởng quản lí chuyên môn:

- Quản trị hoạt động giáo dục trong nhà trường đồng bộ;

- Quản lý về giờ giấc hành chính;

- Quản lý về nội dung chương trình, việc sắp xếp phân công chuyên môn, thời gian biểu hợp lí khoa học;

- Quản lý về hoạt động giáo dục và dạy trong nhà trường;

- Quản lý việc thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường.

d) Tăng cường sinh hoạt chuyên môn khối tổ, nhà trường.

- Phát huy vai trò của Tổ chuyên môn, đội ngũ tổ tư vấn;

- Đẩy mạnh việc sinh hoạt chuyên môn khối tổ và nhà trường để trao đổi kinh nghiệm giảng dạy.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Đẩy mạnh ứng dựng công nghệ số trong quản lí và hoạt động dạy học trên nền tảng các phần mềm: CSDL, VnEdu, mã QR, Google Meet, PowerPoint, Canva for Education, Wordwall, Quizizz, Kahoot, Azota.vn, ….

- Soạn giảng bài giảng điện tử trong các tiết học, chú trọng thiết bị dạy học tivi.

e) Công tác phối hợp:

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để đẩy mạnh công tác thi đua, công tác phong trào học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, ban tự quản thôn buôn và hệ thống chính trị ở xã như công an, phụ nữ, mặt trận, đoàn thanh niên, trạm y tế.

- Ban giám hiệu tham gia họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường 3 lần/ năm vào đầu năm, giữa năm và cuối năm.

- Giáo viên chủ nhiệm họp với cha mẹ học sinh của lớp 3 lần/năm học và đột xuất khi cần.

h) Đẩy mạnh công tác truyền thông trong giáo dục:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về quản lí nhà nước của chính quyền 02 cấp; quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để nhân dân hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Đẩy mạnh tuyên truyền đưa tin lên Trang Web nhà trường.

- Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ viên chức, người lao động và học sinh. Thực hiện mỗi giáo viên là một tấm gương về đạo đức, lối sống, cách cư xử để học sinh noi theo; Thiết lập quy tắc ứng xử trong nhà trường giữa học sinh với thầy cô, bạn bè, người xung quanh. Kịp thời phát hiện, can thiệp các hành vi lệch chuẩn đạo đức như bạo lực học đường, gian lận, vô lễ với thầy cô, người lớn.

3. Giải pháp tăng cường đầu tư CSVC trang thiết bị:

- Tiếp tục tham mưu với UBND xã về việc đầu tư xây dựng CSVC.

- Huy động mọi nguồn lực: vật lực, trí lực, tài lực trong việc hỗ trợ, đầu tư xây dựng CSVC trong nhà trường từ PHHS, GV và các mạnh thường quân khác trên địa bàn và ngoài địa bàn xã.

- Sử dụng một phần kinh phí chi thường xuyên trong việc mua sắm, tu sửa nhỏ CSVC trong nhà trường.

4. Một số nhiệm vụ giải pháp khác:

- Thực hiện nghị quyết 71 của Bộ chính trị về giáo dục "học đi đôi với hành", "lý thuyết gắn liền với thực tiễn", "nhà trường gắn liền với xã hội". Xem giáo trong nhà trường là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực người học.

- Chuyển đổi số, cải cách hành chính trong nhà trường. Nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác quản lí và quản trị nhà trường.

- Tăng cường giáo thể chất, hoạt động TDTT, Y tế học đường cho hs đảm bảo An toàn trường học (theo TT 13), phòng chống dịch bệnh theo mùa nhất là các dịch bệnh nguy hiểm như sốt xuất huyết.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ của Hiệu trưởng nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, triển và và chỉ đạo thực hiện đồng bộ các hoạt động giáo dục đến học sinh;

- Tổ chức theo dõi kiểm tra, tư vấn, giám sát mọi hoạt động trong nhà trường.

- Chủ động công tác dự báo về chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường; phân công sắp xếp chuyên môn đúng vị trí việc làm.

- Tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm từng hoạt động của nhà trường.

- Tham mưu với chính quyền địa phương đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và tuyển dụng giáo viên.

- Kịp thời nắm bắt và điều chỉnh kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn hoạt động (nếu có)

- Thực hiện thể chế hóa dân chủ trong nhà trường về các lĩnh vực giáo dục của nhà trường.

2. Nhiệm vụ của phó hiệu trưởng:

- Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; báo cáo các hoạt động chuyên môn về Phòng VH-XH và Sở Giáo dục.

- Theo dõi giá, sát các hoạt động chuyên môn tổ khối, thực hiện kiểm tra đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn.

- Xây dựng và tổ chức các hoạt động phong trào thi đua.

3. Nhiệm vụ khối tổ, GV, nhân viên:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy chế chuyên môn và quy chế dân chủ trong trường học.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tuyên truyền vận động mọi cá nhân tập thể trong việc xây dựng và thực hiện thành công nhiệm vụ năm học đã đề ra.

- Chủ động tham mưu kế hoạch giáo dục và dạy học của nhà trường.

4. Trách nhiệm của hệ thống chính trị trong nhà trường:

- BCH Đảng bộ, Chi bộ: Chịu trách nhiệm lãnh đạo nhà trường về đường lối, chủ trương thông qua Nghị quyết. Mọi hoạt động của nhà trường đều được báo cáo với Đảng ủy thông qua cuộc họp và văn bản.

- Đoàn, Đội: Tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động Đoàn, Đội, Sao, hoạt động tập thể, hoạt động NGLL. Tất cả các kế hoạch đều được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng mọi hoạt động phong trào của Đoàn, Đội và Sao nhi đồng và hoạt động Tài chính của Đội.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: Phối hợp với nhà trường trong công tác huy động học sinh ra lớp, đề xuất khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các hoạt động phong trào. Giám sát các hoạt động thu chi các khoản phục vụ trực tiếp học sinh. Phản ánh kịp thời về nhà trường các ý kiến của PHHS trong hoạt động dạy và học của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2026 -2027 của trường tiểu học Nguyễn Khuyến, đề nghị các bộ phận, giáo viên và nhân viên theo dõi thực hiện./.

Nơi nhận:
- Phòng VH-XH (b/c);
- HT, PHT (c/đ);
- Các bộ phận và GV (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ EA HIAO T. ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN KHUYẾN

Hồ Huy Anh

Phụ lục 1

NHỮNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU
NĂM HỌC 2026-2027

Tháng	Nội dung công việc	Điều chỉnh
8/2026	- Chuẩn bị năm học mới: tu sửa CSVC, cắt tỉa cây - Chuẩn bị TV cho học sinh trước khi vào lớp 1 năm học 2026-2027 - Đánh giá công tác hè 2026 và chuẩn bị cho năm học 2026-2027 - Lao động dọn vệ sinh trường lớp chuẩn bị cho ngày tựu trường - Tập huấn chuyên môn đầu năm. - Phân công lao động; hoàn thành thời khóa biểu - Tu sửa CSVC - Phụ đạo học sinh - Báo cáo các điều kiện sắp xếp sáp nhập trường học - Học chính trị hè	
9/2026	- Khai giảng năm học mới 2026-2027 - Tổng hợp số lớp; số HS; CBGV đầu năm; báo cáo về Phòng văn hóa và SGD - Ổn định nề nếp sau sáp nhập trường học	
	- Hoàn thành báo cáo cơ sở Dữ liệu ngành đầu năm - Tham gia tập huấn chuyên môn trường, sở tổ chức - Họp Ban đại diện CMHS; các lớp họp phụ huynh đầu năm - Tổ chức NGLL "đêm hội trăng rằm" - Tham gia tổng kết năm học với xã tổ chức - BGH Test chất lượng đầu năm, bàn giao	
10/2026	- Đại hội Liên đội - Hội nghị xây dựng kết hoạch năm học 2026-2027 - Hoàn thành hồ sơ PCGDTH - Tiếp đoàn kiểm tra chuyên môn SGD - Xây dựng đề án xóa điểm trường buôn Hwing - Xây dựng kế hoạch thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường.	

	- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Tuần Lễ hưởng ứng học tập suốt đời" năm 2026 - Kiểm tra dạy học ở các lớp. - HĐNGLL tháng 10 chủ đề "Chúng em với trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn". - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học; - BGH dự giờ thăm lớp; kiểm tra nề nếp các lớp - Kiểm tra công tác UDCNTT trong quản lí và dạy học thông qua mã QR - Kiểm tra giáo án trên hệ thống VNEDU thông qua quét mã QR - HS tham gia Hội khỏe phù đổng cấp xã năm 2026	
11/2026	- Thao giảng 20/11 chào mừng ngày NGVN - Tổ chức tốt kỳ thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường theo TT 22 – Phần thi báo cáo giải pháp. - Thi IOE Cấp trường (03 ngày 26 - 27 - 28/11/2026) - Tổ chức kiểm tra giữa kì I - Sinh hoạt cụm chuyên môn với các trường trong cụm (KH Sở) - Tham gia các hoạt động TDTT ở xã - Hoàn thành hồ sơ PCGD cấp xã - Tổ chức NGLL "Tiếng hát ân" chào mừng 20/11, Tọa đàm 20/11 - Kiểm tra công tác chuyên đề, hồ sơ GV, khối tổ. - Tham gia tập huấn chuyên môn SGD tổ chức	

12/2026	- Thi bài giảng điện tử, học liệu số. - Thi GV giỏi trường phần thi thực hành theo TT 22 - Đánh giá kết quả HĐNGLL, công tác Đội, kết quả phụ đạo HS. - Dự giờ xếp loại chuyên môn khối 1,2,3. - Dự giờ giáo viên chuyên đề (Tin, Tiếng Anh, ÂN, và MT) - NGLL với chủ đề "Lịch sử dân tộc em" nhân ngày 22/12 (Thi kiến thức, vẽ tranh) - Thi TNTV Vòng 7 Sơ khảo - Cấp Trường**:** 09/12/2026 – 12/12/2026. - HS tham gia thi TDTT giỏi cấp xã/cụm - Kiểm tra cuối kì 1 - Tiếp đoàn kiểm tra chuyên đề SGD - Báo cáo CSDL giữa năm - Tổ chức giải bóng đá HS lớp 4;5	
	-Tổ chức kiểm tra và cáo cáo kết quả kiểm tra cuối kì 1.	

01/2027	- Hoàn thành CSDL ngành giữa năm. - Bồi dưỡng thường xuyên chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GV - Thi IOE cấp xã (07 - 08 - 09/01/2027) - Thi TNTV Vòng 8 Thi Hương - Cấp Xã: 07/01/2027 – 09/01/2027. - Thi giao lưu TA cấp trường, cấp xã - Dự giờ XL chuyên môn khối năng khiếu - Tổ chức HĐNGLL tập trung: Mừng đảng mừng xuân, tết sum vầy. - Thi giáo viên Giỏi cấp xã, cụm	

02/2027	- Dự giờ, kiểm tra chuyên đề cấp trường - Tổ chức HĐNGLL tập trung: Chơi trò chơi dân gian, múa hát sân trường, các hoạt động thể dục thể thao sau tết. - Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi trường - Kiểm tra hồ sơ giáo viên - Thi sản phẩm STEM cấp trường, tham gia cấp cụm, Sở - Kể chuyện Bác Hồ cấp trường, Xã, Tỉnh.	
03/2027	- Thi TNTV Vòng 9 Thi Hội - Cấp Tỉnh: 11/03/2027 – 13/03/2027 - Tổ chức kiểm tra giữa kì II khối 4;5; đánh giá chất lượng dạy học. - Thi IOE Cấp tỉnh (04 - 05 - 06/03/2027) - Chuyên đề khối tổ; dự giờ thăm lớp - Chấm BDTX cấp trường. Triển khai kế hoạch BDTX năm 2025. - Thi giữ vở sạch, viết chữ đẹp toàn trường. - Tổ chức HĐNGLL tập trung: Thi nghi thức nghi lễ cấp trường	
04/2027	- Thi IOE Cấp quốc gia (01 - 02/04/2027) - Thi SKKN cấp trường, cấp xã. - Thi TNTV Vòng 10 Thi Đình - Cấp Quốc gia 10/04/2027 – 11/04/2027 - Tổ chức HĐNGLL tập trung: Chơi trò chơi dân gian, múa hát sân trường, các hoạt động thể dục thể thao. - HS tham gia giao lưu tập trung "Kiến thức cho em" - Tổ chức ngày hội đọc sách toàn trường	
05/2027	- Tổ chức kiểm tra và cáo cáo kết quả kiểm tra cuối kì II. - Hoàn thành CSDL ngành cuối năm. - Tổng kết năm học 2026-2027 - Xét HTCTTH - Bàn giao chất lượng học sinh. - Hoàn thành các báo cáo cuối năm. - Hướng dẫn tuyển sinh năm học 2027-2028. - Hoàn thành đánh giá TEMIS.	

	- Xét thi đua cuối năm	
06/2027	- Rà soát điều kiện CSVC, phương tiện, đội ngũ chuẩn bị cho năm học mới 2027-2028 - Triển khai công tác Điều tra PCGDTH. - Hướng dẫn hoạt động hè 2027; Cắt phép hè cho GV - Hoàn thành hồ sơ thi đua	
7/2027	- Tuyển sinh năm học 2027-2028 - BDTX chuyên môn nghiệp vụ hè năm 2027. - Tham gia tập huấn chuyên môn CBQL, GV do Sở Giáo dục tổ chức - Hoạt động hè 2027; Chuẩn bị TV cho hs lớp 1; Phụ đạo hs yếu - Kiểm tra, tu sửa CSVC chuẩn bị cho năm học mới 2027-2028.	
8/2027	- Tu sửa CSVC cho năm học mới - Tiếp tục Chuẩn bị TV cho hs lớp 1; Phụ đạo hs yếu -Tham gia bồi dưỡng chính trị hè. - Họp hội đồng đầu năm; trả phép.	

Phụ lục 2

PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

a) Đối với lớp 1

* Bảng thời lượng số tiết trong năm

TT	Môn học	Tiết/tuần	Khối lớp 1		
			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm
1	Tiếng Việt	12	216	204	420
2	Toán	3	54	51	105
3	Đạo đức	1	18	17	35
4	TNXH	2	36	34	70
5	GDTC	2	36	34	70
6	NT (ÂN- MT)	2	36	34	70
7	HĐTN	3	54	51	105
8	TC Toán	2	36	34	70
9	TC TV	3	54	51	105
10	Tiếng Anh	2	36	34	70
Tổng số tiết		32	1.120 tiết		
Tổng số tiết / tuần			1.120 tiết /35 tuần = 32 tiết/ tuần		

* Bảng thời lượng số tiết trên tuần:

TT	Thứ ngày	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Tổng
1	Tiết/Sáng	4	4	4	4	4	20
2	Tiết/Chiều	3	3	3	3	SHCM	12
Tổng tiết/tuần		7	7	7	7	4	32

b) Đối với lớp 2

* Bảng thời lượng số tiết trong năm:

TT	Môn học	Tiết/tuần	Khối lớp 2		
			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm
1	Tiếng Việt	10	180	170	350
2	Toán	5	90	85	175
3	Đạo đức	1	18	17	35
4	TNXH	2	36	34	70
5	GDTC	2	36	34	70
6	NT (Âm nhạc – MT)	2	36	34	70

7	HĐTN	3	54	51	105
8	Tăng cường Toán	2	36	34	70
9	Tăng cường TV	3	54	51	105
10	Tiếng Anh	2	36	34	70
Tổng số tiết		32	1.120 tiết		
Tổng số tiết / tuần			1.120 tiết /35 tuần = 32 tiết/ tuần		

* Bảng thời lượng số tiết trên tuần:

TT	Thứ ngày	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Tổng
1	Tiết/Sáng	4	4	4	4	4	20
2	Tiết/Chiều	3	3	3	3	SHCM	12
Tổng tiết/tuần		**7**	**7**	**7**	**7**	**4**	**32**

c) Đối với lớp 3

* Bảng thời lượng số tiết trong năm:

TT	Môn học		Khối lớp 2		
			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm
1	Tiếng Việt	7	126	119	245
2	Toán	5	90	85	175
3	Ngoại ngữ 1	4	72	68	140
4	Đạo đức	1	18	17	35
5	TNXH	2	36	34	70
6	Tin học và CN	2	36	34	70
7	GDTC	2	36	34	70
8	NT (Âm nhạc – MT)	2	36	34	70
9	HĐTN	3	54	51	105
10	Tăng cường Toán	2	36	34	70
11	Tăng cường TV	2	36	34	70
Tổng số tiết		32	1.120 tiết		
Tổng số tiết / tuần			1120 tiết /35 tuần = 32 tiết/ tuần		

* Bảng thời lượng số tiết trên tuần:

TT	Thứ ngày	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Tổng
1	Tiết/Sáng	4	4	4	4	4	20
2	Tiết/Chiều	3	3	3	3	SHCM	12
Tổng tiết/tuần		**7**	**7**	**7**	**7**	**4**	**32**

d) Đối với các lớp 4

* Bảng thời lượng số tiết trong năm:

SSTT	Môn học	Tiết/tuần	Khối lớp 4		
			HK1	HK2	CN
1	Toán	5	90	85	175
2	T. Việt	7	126	119	245
3	Khoa học	2	36	34	70
4	LS &Địa lý	2	36	34	70
5	Đạo đức	1	18	17	35
6	Mỹ Thuật	1	18	17	35
7	Âm nhạc	1	18	17	35
9	Tiếng Anh	4	72	68	140
10	Tin học	1	18	17	35
	Công nghệ	1	18	17	35
11	Thể dục	2	36	34	70
12	HĐTN	3	54	51	105
	TCTV	2	36	34	70
Tổng số tiết		**32**	**576**	**544**	**1120**
Số tiết /tuần		**32**	**32**	**32**	**32**

* Bảng thời lượng số tiết trên tuần:

TT	**Thứ ngày**	**Hai**	**Ba**	**Tư**	**Năm**	**Sáu**	**Tổng**
Lớp 4	Tiết/Sáng	4	4	4	4	4	20
	Tiết/Chiều	3	3	3	3	SHCM	12
	Tổng tiết/tuần	**7**	**7**	**7**	**7**	**4**	**32**

d) Đối với các lớp 5

* Bảng thời lượng số tiết trong năm:

SSTT	Môn học	Tiết/tuần	Khối lớp 4		
			HK1	HK2	CN
1	Toán	5	90	85	175
2	T. Việt	7	126	119	245
3	Khoa học	2	36	34	70
4	LS &Địa lý	2	36	34	70
5	Đạo đức	1	18	17	35
6	Mỹ Thuật	1	18	17	35
7	Âm nhạc	1	18	17	35
9	Tiếng Anh	4	72	68	140

10	Tin học	1	18	17	35
	Công nghệ	1	18	17	35
11	Thể dục	2	36	34	70
12	HĐTN	3	54	51	105
	TCTV	2	36	34	70
Tổng số tiết		**32**	**576**	**544**	**1120**
Số tiết /tuần		**32**	**32**	**32**	**32**

* Bảng thời lượng số tiết trên tuần:

TT	**Thứ ngày**	**Hai**	**Ba**	**Tư**	**Năm**	**Sáu**	**Tổng**
Lớp 5	Tiết/Sáng	4	4	4	4	4	20
	Tiết/Chiều	3	3	3	3	SHCM	12
	Tổng tiết/tuần	**7**	**7**	**7**	**7**	**4**	**32**

Phục lục 3

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III/2026

I. NGUỒN NSNN CẤP	**18,338,285,000**
1. Kinh phí hoạt động thường xuyên	**18,057,000,000**
a. Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ theo NĐ số 60/2021/NĐ-CP	**15,923,000,000**
* Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	14,166,000.000
* Nâng bậc lương, thâm niên	312,000,000
* Chi thường xuyên khác	1,367,000,000
* Phụ cấp giáo viên dạy thể dục	78,000,000
b. Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	**1,525,000,000**
* Kinh phí hỗ trợ NĐ 238 HTCPHT	355,000,000
* Kinh phí hỗ trợ cho lao động HĐ theo NĐ số 111/2022/NĐ-CP	164,000,000
* Kinh phí thực hiện nghị định 76/2019/NĐ-CP (thu hút)	1,006,000,000
2. Kinh phí hoạt động không thường xuyên	**609,000,000**
* Kinh phí 10% khen thưởng NĐ73	609,000,000
Dự toán năm 2025 chuyển sang	**281,285,000**
* Kinh phí tự chủ nguồn 13	281,285,000
II. CHI ĐẾN QUÝ 3 NĂM 2026	**11,030,263,936**
a. Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ theo NĐ số 60/2021/NĐ-CP	**10,343,966,524**
* Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	9,423,201,882
* Chi thường xuyên khác	886,319,842
* Phụ cấp giáo viên dạy thể dục	34,444,800
b. Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	**671,555,412**
* Kinh phí hỗ trợ cho lao động HĐ theo NĐ số 111/2022/NĐ-CP	109,175,392
* Kinh phí thực hiện nghị định 76/2019/NĐ-CP (thu hút)	562,380,020
2. Kinh phí hoạt động không thường xuyên	**14,742,000**
* Kinh phí 10% khen thưởng NĐ73	14,742,000
III. KP CÒN LẠI KHO BẠC	**7,308,021,084**
*** Kinh phí năm trước chuyển sang**	**281,285,000**
a. Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ theo NĐ số 60/2021/NĐ-CP	**5,579,033,476**
* Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	5,054,798,118
* Chi thường xuyên khác	480,680,158
* Phụ cấp giáo viên dạy thể dục	43,555,200
b. Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	**853,444,608**
* Kinh phí hỗ trợ NĐ 238 HTCPHT	355,000,000
* Kinh phí hỗ trợ cho lao động HĐ theo NĐ số 111/2022/NĐ-CP	54,824,608

* Kinh phí thực hiện nghị định 76/2019/NĐ-CP (thu hút)	443,620,000
2. Kinh phí hoạt động không thường xuyên	**594,258,000**
* Kinh phí 10% khen thưởng NĐ73	594,258,000